

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠNH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/DS-ST

Ngày: 02 - 8 - 2022

V/v tranh chấp “hợp đồng mua bán  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Cẩm Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Bà Phạm Tường Vi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Văn Tú – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Phước A, sinh năm: 1988; địa chỉ: số 67/3 ấp H, xã A1, huyện T, tỉnh B. Anh A ủy quyền cho ông Võ Văn V, sinh năm 1964; địa chỉ: 365/2 ấp T, Thị trấn T, huyện T, tỉnh B. Ông V có Đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1973; địa chỉ: số 56/2 ấp H, xã A1, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng ông Võ Văn V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Phước A trình bày:*

Vào năm 2014 ông Phạm Văn L có đến cửa hàng thức ăn thủy sản Đại lí Tám Thông do anh Lê Phước A làm chủ hộ kinh doanh đề hợp đồng bằng lời nói mua thức ăn và thuốc nuôi tôm, theo hợp đồng bên anh A là bên bán còn bên ông L là bên mua, anh A đồng ý bán thức ăn và thuốc nuôi tôm cho ông L, hai bên thỏa thuận khi nào ông L thu hoạch tôm thì sẽ thanh toán tiền cho anh A. Ông L nhiều lần mua thức ăn và thuốc nuôi tôm của anh A. Tính đến 2019 ông L còn nợ anh A số tiền là 25.000.000 đồng, anh A nhiều lần yêu cầu ông L thanh toán nhưng ông L vẫn không thực hiện mà cứ hứa hẹn. Đến ngày 26/01/2021 ông L có ký tên thừa nhận có nợ số tiền 25.000.000 đồng. Sau đó anh A nhiều lần yêu cầu ông L trả nợ nhưng ông L cứ lẩn tránh và không có thiện chí trả nợ cho anh A. Nay anh A khởi

kiện yêu cầu ông Phạm Văn L trả số tiền 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/3/2022 anh A nộp cho Tòa án có sai sót trong việc đánh máy đơn, trong đơn anh A ghi ông L mua thức ăn và thuốc nuôi tôm của anh A từ năm 2017, nay anh A khẳng định ông L mua thức ăn của anh A từ năm 2014 qua nhiều lần giao dịch mua bán ông L có thanh toán tiền cho anh A đến ngày 26/01/2021 anh A và ông L kết sổ lại và có làm biên nhận và ông L có ký tên xác nhận ông L còn nợ anh A số tiền 25.000.000 đồng.

*Bị đơn ông Phạm Văn L vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Phước A yêu cầu bị đơn ông Phạm Văn L trả tiền mua thức ăn nuôi tôm nên xác định đây là “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phạm Văn L có nơi cư trú tại ấp An Hòa, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về tố tụng: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Phước A - ông Võ Văn V có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phạm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/3/2022 nguyên đơn anh Lê Phước A yêu cầu bị đơn ông Phạm Văn L trả số tiền mà ông L đã mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 25.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Về nghĩa vụ chứng minh: Tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Phước A cung cấp là văn bản có tiêu đề “*Biên nhận nợ*” lập ngày 26/1/2021 làm căn cứ chứng minh ông L còn nợ số tiền 25.000.000 đồng. Ông V xác định ông L có ký tên xác nhận nợ vào văn bản nêu trên. Đối với bị đơn ông Phạm Văn L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Đồng thời Tòa án cũng đã gửi đầy đủ bản sao các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho ông L nhưng ông L không đưa ra ý kiến phản đối về các chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa.

Trên cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện và các tài liệu của nguyên đơn cung

cấp, việc không phản đối của bị đơn ông Phạm Văn L; do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án công nhận tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp thể hiện tại Biên bản giao nhận chứng cứ ngày 30/6/2022 làm cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn ông Phạm Văn L có xác lập, thực hiện hợp đồng mua bán tài sản và ông L còn nợ anh A số tiền 25.000.000 đồng chưa thanh toán. Đồng thời có đủ cơ sở xem xét hợp đồng mua bán tài sản được anh A và ông L giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không ai bị lừa dối hoặc bị ép buộc; các bên đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp và được công nhận theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự.

[4.2] Về nghĩa vụ trả tiền: từ những căn cứ như đã nêu ở trên xác định bị đơn ông Phạm Văn L chưa thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 25.000.000 đồng là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, cần buộc ông L có nghĩa vụ trả cho anh A số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự. Xét việc nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên không xem xét.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 244, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Phước A đối với bị đơn ông Phạm Văn L. Buộc ông Phạm Văn L có nghĩa vụ trả cho anh Lê Phước A số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu L pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Phạm Văn L phải chịu 1.250.000 đồng.

Anh Lê Phước A được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000 đồng theo biên lai thu số 0004498 ngày 29/3/2022.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Cẩm Nhung**